

ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ 1

MÔN TIN HỌC 6

Câu 1: Các giác quan giúp con người thu nhận thông tin là?

- A. Thính giác, thị giác, xúc giác, khứu giác, tam giác
- B. Thính giác, thị giác, xúc giác, khứu giác, tê giác
- C. Thính giác, thị giác, xúc giác, khứu giác, vị giác**
- D. Thính giác, thị giác, xúc giác, khứu giác, tứ giác

Câu 2: Mắt thường không thể tiếp nhận thông tin nào dưới đây?

- A. Đèn kiến đang “tấn công” lọ đường quên đây nắp
- B. Những con vi trùng gây bệnh lị lẫn trong thức ăn bị ôi thiu**
- C. Rác bẩn vút ngoài hành lang lớp học
- D. D. Bạn Phương quên không đeo khăn quàng đỏ

Câu 3: "Từ thông tin vừa thu nhận được, kết hợp với hiểu biết đã có từ trước để rút ra thông tin mới, hữu ích". Đây là khái niệm của?

- A. Thu nhận thông tin
- B. Xử lý thông tin**
- C. Truyền thông tin
- D. Lưu trữ thông tin

Câu 4: Dữ liệu có các dạng cơ bản là?

- A. Dạng văn bản
- B. Dạng âm thanh
- C. Dạng hình ảnh
- D. Tất cả đáp án trên**

Câu 5: Lưu trữ thông tin là gì?

- A. Là hoạt động lấy thông tin từ vật mang tin
- B. Là hoạt động đưa thông tin vào vật mang tin**
- C. Là hoạt động chia sẻ thông tin từ vật mang tin
- D. Là hoạt động đưa thông tin từ vật mang tin ra bên ngoài

Câu 6: Trong tình huống sau đây, vật nào là vật mang tin?

“Bạn An dùng chiếc bút chì để vẽ lại lá của cây hoa hồng vào vở”

- A. Chiếc bút chì
- B. Lá
- C. Cây hoa hồng
- D. Vở**

Câu 7: Mỗi kí tự trong máy tính được biểu diễn bằng?

- A. Chữ cái
- B. Chữ số
- C. Một dãy bit**
- D. Hình ảnh kí tự

Câu 8: Bit có hai kí hiệu là?

- A. “0” và “1”**
- B. “1” và “2”
- C. “2” và “3”
- D. “3” và “4”

Câu 9: Bit là gì?

- A. Bit là đơn vị lớn nhất để biểu diễn thông tin
- B. Bit là một kí tự trong văn bản

C. Bit là đơn vị nhỏ nhất để biểu diễn và lưu trữ thông tin

D. Bit là một thiết bị số

Câu 10: Kết quả số hoá một âm thanh là?

A. Âm thanh số

B. Kí tự số

C. Văn bản số

D. Hình ảnh số

Câu 11: “Em đọc bài thơ trong Sách Ngũ Văn 6”

Trường hợp trên mắt tham gia vào hoạt động thông tin nào?

A. Thu nhận thông tin

B. Trao đổi thông tin

C. Xử lí thông tin

D. Lưu trữ thông tin

Câu 12: Kí tự có thể là?

A. Chữ cái và dấu chính tả

B. Chữ số

C. Dấu cách và kí hiệu khác

D. Tất cả đáp án trên

Câu 13: Đơn vị dùng để đo lượng dữ liệu là?

A. Kilogram (kg)

B. Mét (m)

C. Byte (B)

D. Héc ta (ha)

Câu 14: Ổ cứng hình bên có dung lượng là?

A. 3TB

B. 3B

C. 3KB

D. 3GB



Câu 15: Trong tình huống sau: "Cô Hoa nhận đơn thuốc từ bác sĩ".

Bên nhận thông tin là?

A. Cô Hoa

B. Đơn thuốc

C. Bác sĩ

D. Không có

Câu 16: Trong tình huống sau: “Em nghe tiếng còi tàu hoả kêu vang khi tàu vào ga”. Thông tin em thu nhận dạng gì?

A. Dạng văn bản

B. Dạng hình ảnh

C. Dạng âm thanh

D. Dạng mùi vị

Câu 17: Con người thu nhận thông tin TRỰC TIẾP thông qua?

A. Máy tính

B. Sách vở

C. Vật mang tin

D. Năm giác quan

Câu 18: Bộ phận nào của con người thực hiện xử lí thông tin và ra quyết định sẽ làm gì tiếp theo?

A. Bàn tay

B. Bộ não

- C. Mắt
- D. Các giác quan

Câu 19: Thiết bị nào dưới đây thu nhận trực tiếp thông tin dạng âm thanh (biết nghe)?

- A. Máy ảnh số
- B. Máy ghi âm số**
- C. Máy tính để bàn không gắn camera
- D. Loa

Câu 20: Phát biểu nào sau đây là KHÔNG ĐÚNG?

- A. Các dòng chữ trên trang sách là dữ liệu văn bản
- B. Băng ghi âm dùng để chứa dữ liệu âm thanh
- C. Băng ghi âm dùng để chứa dữ liệu chữ**
- D. Hình ảnh trên trang báo là dữ liệu hình ảnh

Câu 21: Các đơn vị đo dung lượng theo thứ tự từ bé đến lớn là?

- A. Byte, Kilobyte, Megabyte, Gigabyte, Terabyte...**
- B. Megabyte, Kilobyte, Byte, Terabyte, Gigabyte ...
- C. Gigabyte, Megabyte, Kilobyte, Byte, Terabyte ...
- D. Terabyte, Gigabyte, Megabyte, Kilobyte, Byte ...

Câu 22: Phát biểu nào sau đây là ĐÚNG?

- A. Văn bản trong máy tính là hình ảnh các trang chữ in
- B. Văn bản trong máy tính là một dãy bit**
- C. Văn bản trong máy tính là dãy hình ảnh các kí tự
- D. Bit chỉ có thể nhận được chỉ một trạng thái, kí hiệu là “0”

Câu 23: 1KB =B Số thích hợp điền vào chỗ chấm là?

- A. 10
- B. 2
- C. 1024**
- D. 2048

Câu 24: Khả năng lưu trữ của một thiết bị nhớ là?

- A. Dung lượng nhớ**
- B. Khối lượng nhớ
- C. Thể tích nhớ
- D. Năng lượng nhớ

Câu 25: Phát biểu nào sau đây là SAI?

- A. Bit là đơn vị nhỏ nhất để biểu diễn và lưu trữ thông tin
- B. Có thể dùng một bit để biểu diễn trạng thái của công tắc điện
- C. Số hoá dữ liệu là lọc lấy các số trong dữ liệu**
- D. Số hoá dữ liệu là chuyển dữ liệu thành dãy bit

Câu 26: Một Byte tương đương bao nhiêu bit?

- A. 8**
- B. 16
- C. 32
- D. 64

Câu 27: Dung lượng lưu trữ là gì?

- A. Dữ liệu trong máy tính
- B. Khả năng lưu trữ của các thiết bị nhớ**
- C. Dãy 8 bit liền nhau
- D. Quy trình xử lí thông tin của máy tính

Câu 28: Chu trình xử lí thông tin của máy tính là?

A. Xử lý đầu vào → Xử lý dữ liệu → Xử lý đầu ra

B. Xử lý đầu ra → Xử lý đầu vào → Xử lý dữ liệu

C. Xử lý đầu vào → Xử lý đầu ra → Xử lý dữ liệu

D. Xử lý dữ liệu → Xử lý đầu vào → Xử lý đầu ra

Câu 29: Tại sao mọi thao tác xử lý thông tin trong máy tính đều liên quan đến các bit?

A. Vì các bit là đơn vị lưu trữ nhỏ nhất

B. Vì dữ liệu trong máy tính được biểu diễn dưới dạng dãy bit

C. Vì bit giúp tăng tốc độ xử lý

D. Vì bit là một đơn vị hình ảnh

Câu 30: Máy tính có thể thực hiện hàng tỉ phép tính trong bao lâu?

A. 1 giây

B. 1 phút

C. 1 giờ

D. 1 ngày

Câu 31: Cho tình huống “Giáo viên giảng bài, em ghi bài vào vở”, phát biểu ĐÚNG là?

A. Giáo viên đang gửi thông tin

B. Giáo viên đang lưu trữ thông tin

C. Em đang gửi thông tin

D. Giáo viên đang nhận thông tin

Câu 32: Thông tin có thể giúp cho con người?

A. Hiểu biết về thế giới xung quanh

B. Biết thêm tin tức, sự kiện xảy ra trên thế giới

C. Nắm được quy luật của tự nhiên

D. Tất cả đáp án trên

Câu 33: Chúng ta gọi dữ liệu hoặc lệnh được nhập vào máy tính là?

A. Thông tin vào

B. Thông tin ra

C. Dữ liệu được lưu trữ

D. Thông tin của máy tính

Câu 34: Nghe bản tin dự báo thời tiết “Ngày mai trời có thể mưa”. Thông tin “Ngày mai trời có thể mưa” là?

A. Thông tin ra

B. Thông tin vào

C. A và B đều đúng

D. A và B đều sai

Câu 35: Thiết bị cho em thấy các hình ảnh hay kết quả hoạt động của máy tính là gì?

A. Bàn phím

B. CPU

C. Chuột

D. Màn hình

Câu 36: Thiết bị dùng để di chuyển con trỏ trên màn hình là?

A. CPU

B. Chuột

C. Modem

D. Bàn phím

Câu 37: Câu nào sau đây KHÔNG là lợi ích của mạng máy tính?

A. Dùng chung các thiết bị phần cứng

B. Dùng chung các phần mềm

C. Tốc độ xử lý của máy tính sẽ nhanh hơn

D. Trao đổi thông tin

Câu 38: Mạng máy tính là?

A. Tập hợp các máy tính

B. Bao gồm các thiết bị Switch, modem kết nối với nhau

C. Hệ thống truyền dữ liệu bằng bluetooth

D. Tập hợp các máy tính và thiết bị được kết nối để truyền dữ liệu cho nhau

Câu 39: Phát biểu nào sau đây nói về Internet là đúng?

A. Là mạng máy tính của nước Mỹ

B. Là mạng máy tính có phạm vi bao phủ khắp thế giới với hàng tỉ người truy cập và sử dụng

C. Tất cả tiện ích trên Internet đều miễn phí

D. Internet chỉ dành cho đối tượng là học sinh

Câu 40: Internet là mạng máy tính có quy mô?

A. Một quận/huyện

B. Một tỉnh/thành phố

C. Một quốc gia

D. Toàn cầu

Câu 41: Các thành phần cơ bản của mạng máy tính?

A. Máy tính và thiết bị có khả năng gửi và nhận thông tin qua mạng

B. Thiết bị mạng

C. Phần mềm có khả năng trao đổi thông tin qua mạng

D. Tất cả đáp án trên

Câu 42: Internet KHÔNG có đặc điểm nào sau đây?

A. Phủ khắp thế giới với hàng tỉ người dùng

B. Được tạo thành từ các mạng nhỏ hơn kết nối lại

C. Không thuộc quyền sở hữu của cá nhân hay tổ chức nào

D. Thuộc quyền sở hữu của 1 tổ chức nhất định

Câu 43: Các loại cáp mạng thường dùng hiện nay?

A. Cáp xoắn

B. Cáp quang

C. Cáp điện

D. Cáp xoắn và cáp quang

Câu 44: Cáp nào dùng tia sáng để truyền thông tin?

A. Cáp xoắn

B. Cáp quang

C. Cáp đồng

D. Cáp thép

Câu 45: Cáp xoắn: dùng dòng điện để truyền thông tin có lỗi là bằng gì?

A. Lỗi đồng

B. Lỗi nhựa

C. Lỗi thép

D. Lỗi chất liệu trong suốt

Câu 46: Mạng Wifi hoạt động trong gia đình, quán ăn, công ty là?

A. Mạng không dây

B. Mạng lưới giao thông

C. Mạng có dây

D. Mạng lưới web

Câu 47: Trường hợp nào dưới đây sử dụng MẠNG KHÔNG DÂY phù hợp hơn?

- A. Phục vụ Internet cho hành khách trên các phương tiện giao thông
- B. Cung cấp Internet cho điện thoại di động
- C. Sử dụng Internet khi đi tới các cửa hàng ăn uống
- D. Tất cả các trường hợp trên**

Câu 48: Thiết bị cơ bản của MẠNG CÓ DÂY là?

- A. Remote
- B. Máy in
- C. Cáp mạng và Switch**
- D. Access Point

Câu 49: Thiết bị cơ bản của MẠNG KHÔNG DÂY (Wifi) là?

- A. Remote
- B. Máy in
- C. Cáp mạng và Switch
- D. Access Point**

Câu 50: Switch là thiết bị mạng dùng để?

- A. Biến đổi tín hiệu để truyền qua khoảng cách xa
- B. Lưu trữ dữ liệu
- C. Kết nối các máy tính và thiết bị mạng với nhau**
- D. Điều khiển máy in

Câu 51: Thiết bị mạng có vai trò gì trong mạng máy tính?

- A. Kết nối các máy tính với nhau và truyền tải thông tin**
- B. Giúp lưu trữ dữ liệu của máy tính
- C. Quản lý các phần mềm trên máy tính
- D. Chỉ dùng để in ấn tài liệu

Câu 52: Thiết bị nào trong mạng có chức năng chuyển đổi tín hiệu để truyền qua khoảng cách xa?

- A. Switch
- B. Modem**
- C. Cáp xoắn
- D. Máy in

Câu 53: Mạng không dây sử dụng gì để truyền thông tin giữa các thiết bị?

- A. Sóng âm thanh
- B. Sóng điện từ**
- C. Cáp quang
- D. Cáp xoắn

Câu 54: Điều gì khiến mạng không dây ngày càng được sử dụng rộng rãi?

- A. Sử dụng cáp quang giúp tốc độ nhanh hơn
- B. Có thể sử dụng ở mọi nơi, kể cả vùng núi và sa mạc**
- C. Cần ít thiết bị phần cứng hơn mạng có dây
- D. Không cần sử dụng điện

Câu 55: Phát biểu nào SAI?

- A. Mạng không dây thuận tiện cho người hay di chuyển
- B. Mạng không dây dễ dàng lắp đặt hơn
- C. Mạng không dây thường được sử dụng cho các thiết bị di động
- D. Mạng không dây nhanh và ổn định hơn mạng có dây**

Câu 56: Mạng LAN là mạng kết nối dùng trong phạm vi?

- A. Lớn
- B. Nhỏ**

- C. Vừa
- D. Trên toàn thế giới

Câu 57: Mạng không dây trong một phạm vi nhỏ như gia đình gọi là?

- A. Mạng Wifi**
- B. Cáp mạng
- C. Access Point
- D. Đài phát thanh

Câu 58: Thiết bị nào sau đây không phải là thiết bị mạng?

- A. Modem
- B. Swith
- C. Cáp mạng
- D. Phần mềm**

Câu 59: Thiết bị mạng hình bên là?

- A. Cáp xoắn
- B. Cáp quang
- C. Switch**
- D. Modem



Câu 60: Thiết bị mạng hình bên là?

- A. Cáp xoắn**
- B. Cáp quang
- C. Switch
- D. Modem



Câu 61: Mạng máy tính gồm?

- A. Mạng có dây
- B. Mạng không dây
- C. Cả A và B đều đúng**
- D. Cả A và B đều sai

Câu 62: Địa chỉ website dùng để truy cập tới website là dòng chữ bắt đầu bằng?

- A. http:// hoặc https://**
- B. www
- C. Web
- D. Website

Câu 63: Đâu là địa chỉ website?

- A. D:\Khoi6\Lop6A
- B. https://google.com**
- C. http://vnexpress.net
- D. Số 45 đường Lạc Long Quân

Câu 64: Trong các phần mềm dưới đây, đâu là trình duyệt Web?

- A. PowerPoint
- B. Word
- C. Google Chrome**
- D. Excel

Câu 65: WWW là viết tắt của từ nào sau đây?

- A. World Wide Web**
- B. Website World Web
- C. Wide World Web
- D. Web Wide World

Câu 66: Trình duyệt Web là?

- A. Một trang web
- B. Một phần mềm ứng dụng**
- C. Một mạng máy tính
- D. Tên gọi khác của địa chỉ website

Câu 67: Phát biểu ĐÚNG khi mô tả máy tìm kiếm là?

- A. Là phần mềm ứng dụng hỗ trợ tìm kiếm thông tin trên Internet**
- B. Là trình duyệt web
- C. Là phần mềm hệ thống dùng để vận hành máy tính
- D. Là website bán hàng online

Câu 68: Trong các địa chỉ sau, đâu là địa chỉ website của máy tìm kiếm?

- A. <https://leminhan@gmail.com>
- B. <https://www.bing.com>**
- C. <https://vietnamnet.vn>
- D. <https://hocmai.vn>

Câu 69: Search engine là?

- A. Trình duyệt web
- B. Máy tìm kiếm**
- C. Website
- D. Thiết bị của máy tính

Câu 70: Phát biểu nào dưới đây là SAI?

- A. Một website bao gồm nhiều trang web
- B. Các trang web khác nhau trong cùng một website sẽ có một phần địa chỉ giống nhau
- C. Thông tin trên website chỉ có ở dạng văn bản**
- D. Mỗi website có một địa chỉ website riêng

Câu 71: Máy tìm kiếm dùng để?

- A. Tìm kiếm thông tin**
- B. Đọc thư điện tử
- C. Xem báo
- D. Mua sắm

Câu 72: Để truy cập các trang Web ta cần sử dụng?

- A. Trình duyệt Web**
- B. Phần mềm Word
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng
- D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 73: Trong các trang web sau đây, những trang web nào có cùng địa chỉ trang chủ?

1. <https://vnexpress.net/goc-nhin>
2. <https://vnexpress.net/the-gioi>
3. <http://hoahoctro.vn/danhmuc>
4. <http://vnfam.vn>

- A. 1 và 2**
- B. 1 và 3
- C. 1 và 4
- D. 2 và 3

Câu 74: Chuột máy tính thay đổi thành biểu tượng gì khi trở chuột vào siêu liên kết trên trang web?

- A. 

- B. 
- C. 
- D. 

Câu 75: Trong các câu sau đây, câu nào ĐÚNG?

- A. Website là một trang web
- B. Mỗi website có một địa chỉ website riêng
- C. Website là tập hợp trang web có liên quan
- D. Cả B và C đều đúng**

Câu 76: Dữ liệu nào sau đây có thể có trên một trang web?

- A. Văn bản, hình ảnh
- B. Siêu liên kết.
- C. Âm thanh, phim Video
- D. Tất cả đều đúng**

Câu 77: Phần mềm trình duyệt Web dùng để?

- A. Truy cập mạng LAN
- B. Gửi thư điện tử.
- C. Truy cập vào trang Web**
- D. Tất cả đều sai

Câu 78: Một số trình duyệt web phổ biến hiện nay?

- A. Google Chrome, Mozilla Firefox, Safari...**
- B. PowerPoint, Word, Excel...
- C. Yahoo, Gmail, Outlook,...
- D. Windows, Linux, Android,...

Câu 79: Website là tập hợp?

- A. Các trình duyệt
- B. Các trang web liên quan**
- C. Các mạng máy tính
- D. Tất cả đều sai

Câu 80: Trang web hiển thị đầu tiên khi truy cập vào website là?

- A. Siêu liên kết
- B. Trang chủ**
- C. Máy tìm kiếm
- D. Trang web của google

--CHÚC CÁC EM ÔN TẬP TỐT--